

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 28-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Hà

2. Ông Lò Văn Hặc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Tòng Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/12/1977, tại thành phố Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản L, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Bản L, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Tòng Văn L, sinh năm 1949, con bà Quảng Thị N, sinh năm 1955; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 30/2012/HSST ngày 12/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Tòng Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ ngày 08/6/2016, tổ công tác của Công an phường Chiềng Lè thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Tòng Văn P, sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú: bản L, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng. Tòng Văn P đang cầm trên tay trái, P tự giác giao nộp và khai nhận là Hêrôin.

Ngày 08/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả cân tịnh: Số cục bột trong gói giấy màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Tòng Văn P có trọng lượng là: 0,08gam. Lấy 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu TP1 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy; lấy 0,02gam ký hiệu TP 2 gửi giám định hàm lượng tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, còn lại 0,04 gam lưu kho vật chứng, ký hiệu TP3.

Tại bản Kết luận giám định số 427/KLMT ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu TP1 có thành phần Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là TP1 = 0,02 gam”.

Tại bản Kết luận giám định số 654/KLMT ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu TP2 có thành phần Hêrôin; hàm lượng trong mẫu TP2 là 44,95%; Loại chất hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là TP2 = 0,02 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,08gam; Loại chất hêrôin”.

Quá trình điều tra bị cáo Tòng Văn P khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 10h00' ngày 08/6/2016, Tòng Văn P đi bộ từ nhà tại: bản L, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến chợ trung tâm thành phố Sơn La để mua thức ăn. Sau đó P đi bộ về nhà, khi đi đến khu vực khuôn viên bản Lầu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, P gặp và hỏi mua được của một người nam giới không biết họ tên, địa chỉ ở đâu 01 (một) gói Hêrôin với giá 200.000đ. P cầm gói Hêrôin vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi đến gần nhà thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Về nguồn gốc số hêrôin bị thu giữ: Bị cáo Tòng Văn P khai nhận mua của một người nam giới không biết họ tên, địa chỉ ở đâu tại khu vực khuôn viên thuộc bản Lầu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La để sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác để chứng minh làm rõ. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 127/KSĐT ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Tòng Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn P từ 20 đến 26 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Tòng Văn P.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng nhập kho vụ Tòng Văn P – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 08/6/2016 gồm: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, TP3 = 0,04gam, mặt sau có hai dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong”.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn P nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn P khai nhận: ngày 08/6/2016, Tòng Văn P đã có hành vi cất giấu trái phép 0,08gam Hêrôin với mục đích để sử dụng, tại khu vực bản Lầu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét thấy tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;
- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 10 phút ngày 08/6/2016 tại bản Lầu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Tòng Văn P cùng vật chứng thu giữ là 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa cục, bột màu trắng có trọng lượng 0,08 gam; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 427/KLMT ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu TP1 có thành phần Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là TP1 =

0,02 gam”; Kết luận giám định số 654/KLMT ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu TP2 có thành phần Hêrôin; hàm lượng trong mẫu TP2 là 44,95%; Loại chất hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là TP2 = 0,02 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,08gam; Loại chất hêrôin”.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Lò Văn H sinh năm 1960, trú tại tổ 5, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tòng Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Bị cáo Tòng Văn P phạm tội với trọng lượng 0,08 gam hêrôin, tuy nhiên bị cáo đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện một cách cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xem xét áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 theo hướng có lợi đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Tòng Văn P có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, có 02 tiền án: tại bản án số 64/HSST ngày 09/8/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); tại Bản án số 30/2012/HSST ngày 12/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bố của bị cáo là ông Tòng Văn L (Tòng Văn L) là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án (Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), chưa được xóa án tích. Tuy nhiên đây đã được coi là tình tiết định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] *Về hình phạt bổ sung* (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về nguồn gốc số hêrôin bị thu giữ*: Bị cáo Tòng Văn P khai nhận mua của một người nam giới không biết họ tên, địa chỉ ở đâu tại khu vực khuôn viên thuộc bản Lầu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La để sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó buộc P phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ

[5] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với vật chứng 0,04 gam Hêrôin còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong gồm: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu là vật bị cáo dùng để gói ma túy và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn P 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tòng Văn P.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng nhập kho vụ Tòng Văn P – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 08/6/2016 gồm: 01 mảnh nilon

màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, TP3 = 0,04gam, mặt sau có hai dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/10/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Tòng Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tòng Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2017)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Chi cục THA thành phố Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Nghĩa